

Bản án số: **26/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 06/01/2022

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Văn Khanh

2. Bà Võ Phương Trang

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Bà Nguyễn Thị Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1394/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 213/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 153/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14/12/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trương Thị Bích H, sinh năm: 1990; Đăng ký thường trú: Thôn H A II, xã P A, huyện Đ P, tỉnh Quảng Ngãi; Tạm trú: 82/3 Liên khu T, khu phố 8, phường B H H A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (bà Trương Thị Bích H có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Lê Bá T, sinh năm: 1993; Đăng ký thường trú: Thôn Đ P, xã Đ N, huyện Đ L, tỉnh Quảng Nam; Tạm trú: 82/3 Liên khu T, khu phố 8, phường B H H A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh (ông Lê Bá T vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của bà Trương Thị Bích H cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Bà Trương Thị Bích H và ông Lê Bá T tự nguyện đăng ký kết hôn và chung sống với nhau vào năm 2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 195, ngày 22/6/2017

do Ủy ban nhân dân phường B H H A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong thời gian chung sống cùng nhau, do tính tình hai bên không hợp, bất đồng quan điểm về cách nuôi dạy con và cách sinh hoạt hàng ngày nên hai bên thường xuyên cãi nhau, thậm chí ông Lê Bá T còn dùng vũ lực đánh đập bà Trương Thị Bích H. Mặc dù hai bên đã nhiều lần ngồi lại với nhau nhằm trao đổi tìm cách giải quyết mâu thuẫn, gia đình hai bên cũng đã can thiệp, phân tích, động viên nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hòa thuận nên từ tháng 8/2019 cho đến nay bà Trương Thị Bích H sống ly thân ông Lê Bá T. Nay bà Trương Thị Bích H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên làm đơn khởi kiện với yêu cầu cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trương Thị Bích H yêu cầu được ly hôn ông Lê Bá T.

- *Về con chung*: Bà Trương Thị Bích H và ông Lê Bá T có 02 (hai) con chung tên Lê Bảo C, sinh ngày 29/3/2018 và Lê Bảo N, sinh ngày 01/3/2020.

Bà Trương Thị Bích H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 (hai) con chung nêu trên.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Trương Thị Bích H không yêu cầu ông Lê Bá T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Trương Thị Bích H tự khai không có.

Trước khi mở phiên tòa, nguyên đơn - bà Trương Thị Bích H - có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu như tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các buổi làm việc tại Tòa án.

Bị đơn - ông Lê Bá T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến và kết luận:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử*: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự, như: Thụ lý và giải quyết vụ kiện đúng thẩm quyền; Xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng; Tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; Thông báo và tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Giao quyết định đưa vụ án ra xét xử, hồ sơ cho Viện Kiểm sát đúng thời hạn quy định. Tuy nhiên, Tòa án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa*: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án*: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình

theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- *Về nội dung*: Nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Trương Thị Bích H và ông Lê Bá T là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống cùng nhau hai bên đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân, hai bên không quan tâm, chăm sóc cho nhau chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc bà Trương Thị Bích H yêu cầu được ly hôn ông Lê Bá T là có cơ sở chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Trương Thị Bích H và ông Lê Bá T có 02 (hai) con chung tên Lê Bảo C, sinh ngày 29/3/2018 và Lê Bảo N, sinh ngày 01/3/2020 hiện đang được bà Trương Thị Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Lê Bá T không thể hiện ý kiến. Do đó, yêu cầu giao 02 (hai) trẻ Lê Bảo C và Lê Bảo N cho bà Trương Thị Bích H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở chấp nhận.

- *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà Trương Thị Bích H không yêu cầu, ông Lê Bá T không ý kiến nên không xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Trương Thị Bích H không yêu cầu, ông Lê Bá T không ý kiến nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật*: Xét đơn xin ly hôn của bà Trương Thị Bích H, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định đây là vụ kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn”; bị đơn - ông Lê Bá T có nơi cư trú tại số 82/3 Liên khu T, khu phố 8, phường B H H A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trương Thị Bích H có đơn xin vắng mặt; ông Lê Bá T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Trương Thị Bích H, ông Lê Bá T.

[3] *Về nội dung*:

[3.1] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị Bích H đối với ông Lê Bá T, Hội đồng xét xử căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của bà Trương Thị Bích H, thấy rằng: Trong thời gian chung sống cùng nhau, do tính tình hai bên không hợp, bất đồng quan điểm về cách nuôi dạy con và cách sinh hoạt hàng ngày nên hai bên thường xuyên cãi nhau, thậm chí ông Lê Bá T còn dùng vũ lực đánh đập bà Trương Thị Bích H. Mặc dù hai bên đã nhiều lần ngồi lại với nhau nhằm trao đổi tìm cách giải quyết mâu thuẫn, gia đình hai bên cũng đã can thiệp, phân tích, động

viên nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không hòa thuận nên từ tháng 8/2019 cho đến nay bà Trương Thị Bích H sống ly thân ông Lê Bá T. Ngoài ra, từ khi thụ lý đơn xin ly hôn của bà Trương Thị Bích H, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để ông Lê Bá T thực hiện các quyền, nghĩa vụ của bị đơn cũng như đã mở phiên hòa giải để tạo cơ hội cho bà Trương Thị Bích H, ông Lê Bá T giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm nhưng ông Lê Bá T vắng mặt, điều đó thể hiện ông Lê Bá T không có thiện chí hòa giải, hàn gắn quan hệ hôn nhân, cũng như không thực hiện quyền phản đối, bác bỏ yêu cầu ly hôn và ý kiến trình bày của bà Trương Thị Bích H. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà Trương Thị Bích H, ông Lê Bá T đã trầm trọng, không còn khả năng để hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay bà Trương Thị Bích H yêu cầu được ly hôn ông Lê Bá T, căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Bà Trương Thị Bích H và ông Lê Bá T có 02 (hai) con chung tên Lê Bảo C, sinh ngày 29/3/2018 và Lê Bảo N, sinh ngày 01/3/2020.

Xét, từ khi bà Trương Thị Bích H, ông Lê Bá T sống ly thân cho đến nay, 02 (hai) trẻ Lê Bảo C và Lê Bảo N được bà Trương Thị Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông Lê Bá T mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, không thể hiện ý kiến và trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Do đó, yêu cầu giao 02 (hai) trẻ Lê Bảo C và Lê Bảo N cho bà Trương Thị Bích H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Do bà Trương Thị Bích H không yêu cầu, ông Lê Bá T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

[3.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Trương Thị Bích H tự khai không có, ông Lê Bá T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về án phí*: Bà Trương Thị Bích H chịu 300,000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vụ án chậm đưa ra xét xử là do tình hình dịch bệnh cộng với phía bị đơn không hợp tác để giải quyết vụ án nên việc xác minh, tổng đạt gặp khó khăn.

Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp quy định pháp luật nên thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91; khoản 2 Điều 92; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 119 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên xử

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Trương Thị Bích H đối với ông Lê Bá T.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Trương Thị Bích H được ly hôn ông Lê Bá T (Giấy chứng nhận kết hôn số 195, ngày 22/6/2017 do Ủy ban nhân dân phường B H H A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Trương Thị Bích H và ông Lê Bá T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật).

- *Về con chung:* Giao 02 (hai) trẻ Lê Bảo C, sinh ngày 29/3/2018 và Lê Bảo N, sinh ngày 01/3/2020 cho bà Trương Thị Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Bà Trương Thị Bích H không yêu cầu, ông Lê Bá T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em; Hội Liên hiệp phụ nữ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà Trương Thị Bích H tự khai không có, ông Lê Bá T không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xét.

2. *Về án phí:* Bà Trương Thị Bích H chịu 300,000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0061998, ngày 01/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trương Thị Bích H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Bình Tân;
- Các đương sự;
- Chi cục THA DS quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Liên